

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH
THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc nhà nước, có xác nhận của KBNN Khu vực VIII - Phòng Nghiệp vụ 2 ngày 06/4/2026.

Văn phòng Sở Nông Nghiệp và Môi Trường công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026, như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026

- Nội dung: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026 theo Mẫu biểu số 75 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Hình thức công khai: Công khai trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026

1. Tình hình thu, nộp nguồn thu phí, lệ phí từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/3/2026

- Thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản : 31.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN): 31.000.000 đồng.
 - + Số trích để lại sử dụng tại đơn vị: 0 đồng.

- Thu phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư: 6.635.784 đồng. Trong đó:
 - + Nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN): 6.635.784 đồng.
 - + Số trích để lại sử dụng tại đơn vị: 0 đồng.
- Thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: 4.900.000 đồng. Trong đó:
 - + Nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN): 4.900.000 đồng.
 - + Số trích để lại sử dụng tại đơn vị: 0 đồng.
- Thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản: 20.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN): 20.000.000 đồng.
 - + Số trích để lại sử dụng tại đơn vị: 0 đồng.
- Thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất, phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác sử dụng nước dưới đất: 41.050.000 đồng. Trong đó:
 - + Nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN): 41.050.000 đồng.
 - + Số trích để lại sử dụng tại đơn vị: 0 đồng.

2. Nguồn ngân sách nhà nước cấp

a. Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2025 sang thực hiện năm 2026: 7.686.041.727 đồng.

- Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị tăng cường cơ sở vật chất: Mua sắm tập trung 03 bộ máy vi tính để bàn: 44.485.200 đồng.
- Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024: 6.331.528.155 đồng
- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: 843.683.142 đồng
- Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 466.345.230 đồng. Trong đó:
 - + Thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới: Kinh phí kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (CTMTQG XD NTM, vốn NSTW): 75.804.970 đồng.

+ Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá: Kinh phí kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (CTMT giảm nghèo bền vững, vốn NSTW): 38.412.800 đồng.

+ Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá: Kinh phí kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (CTMT giảm nghèo bền vững, vốn NSDP): 18.000 đồng.

+ Tiểu dự án 3: Chi phí cho công tác kiểm tra giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: Kinh phí kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (CTMT Đồng bào DT thiểu số và MN, vốn NSTW): 352.109.460 đồng.

b. Dự toán giao năm 2026: 63.927.000.000 đồng

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 22.390.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 41.537.000.000 đồng.

c. Kinh phí đã thực hiện đến ngày 31/3/2026: 4.032.688.804 đồng

- Kinh phí thực hiện tự chủ (Bao gồm chi tiền lương, các khoản đóng góp, chi công việc...): 3.681.330.621 đồng.

- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 351.358.183 đồng. Trong đó:

+ Chi hỗ trợ đi lại và phụ cấp lưu trú theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh: 134.000.000 đồng;

+ Chi mua phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và gắn liền với đất: 212.858.183 đồng;

+ Chi quản lý công trình khu di tích Bộ canh nông: 4.500.000 đồng.

d. Kinh phí còn tồn đến ngày 31/3/2026: 67.580.352.923 đồng

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 18.708.669.379 đồng.

- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 48.871.683.544 đồng.

III. Đánh giá chung

Trong 03 tháng đầu năm 2026, Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ, dự toán được giao và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã xây dựng.

- Về việc thu, nộp nguồn thu phí, lệ phí: Theo quy định khoản 1, Điều 4 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn, thi hành Luật Phí và lệ phí: "*Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước theo quy*

định tại điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 2, Nghị định này thực hiện được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước”. Do vậy Văn phòng sở đã thực hiện nộp toàn bộ số phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước, không thực hiện trích để lại đơn vị theo dự toán được giao.

- Về các nội dung chi ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026, tập trung chủ yếu vào chi lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, chi phúc lợi tập thể và chi cho các dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của đơn vị.

Trên đây là công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận: *HL*

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phạm Mạnh Duyệt
Phạm Mạnh Duyệt